

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN LÝ NHÂN
TỈNH HÀ NAM**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 09/2022/HNGĐ-ST

Ngày 08 - 4 - 2022

V/v: Ly hôn, tranh chấp về
nuôi con

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LÝ NHÂN, TỈNH HÀ NAM**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đinh Thành Nam.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Hải Hà và bà Trần Thị Ngọc.

- Thư ký phiên tòa: Ông Trần Nhật Trung - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Lý Nhân, tỉnh Hà Nam.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lý Nhân, tỉnh Hà Nam tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Đức Anh - Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 4 năm 2022, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Lý Nhân, tỉnh Hà Nam xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 97/2021/TLST-HNGĐ ngày 22 tháng 10 năm 2021 về việc: “*Ly hôn, tranh chấp về nuôi con*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 07/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 18 tháng 02 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 04/QĐST-HNGĐ ngày 15 tháng 3 năm 2022, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Trần Thị Thảo L, sinh năm 2001;

Địa chỉ: Thôn 5, xã H, huyện L, tỉnh Hà Nam; có mặt.

2. Bị đơn: Anh Trần Ngọc H, sinh năm 1998;

Địa chỉ: Thôn 1, xã T, huyện L, tỉnh Hà Nam; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 15/10/2021 bản tự khai, lời khai của nguyên đơn chị Trần Thị Thảo Ly trình bày như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh Trần Ngọc H lấy nhau hoàn toàn tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện L, tỉnh Hà Nam vào ngày 17/12/2019. Vợ chồng chung sống đến khoảng tháng 9/2020 thì phát sinh mâu thuẫn căng thẳng do anh H thường xuyên có thái độ cáu gắt, mắng chửi chị vì những lý do nhỏ nhặt trong cuộc sống hằng ngày và mâu thuẫn về kinh tế của vợ chồng. Vào khoảng tháng 01/2021, chị đang nghỉ trưa tại nhà bố mẹ đẻ chị thì anh H gọi nhưng chị không nghe máy nên anh H đến tìm, nói chị

đi ngoại tình với người đàn ông khác và đánh chị. Sau đó, gia đình chị vào can ngăn và đuổi anh H về. Kể từ tháng 01/2021 vợ chồng sống ly thân nhau, nay chị xác định tình cảm vợ chồng không còn nên đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh H.

- *Về con chung*: Vợ chồng có 01 con chung là cháu Trần Ngọc Thảo N, sinh ngày 05/01/2020, hiện đang ở cùng với chị và bố mẹ đẻ của chị tại thôn 1, xã H, huyện L, tỉnh Hà Nam. Chị cho rằng anh H đang làm tại thị xã Duy Tiên và chỉ về nhà vào buổi tối nên không có thời gian để chăm sóc, nuôi dưỡng con chung. Chị đang làm tại Công ty dệt may T tại xã H, thu nhập hàng tháng khoảng 9.000.000 đồng/tháng và đang ở cùng bố mẹ đẻ nên có thể cùng chị chăm sóc con chung. Hơn nữa, do cháu N còn nhỏ nên chị là phụ nữ có thể hiểu và chăm sóc con chung tốt hơn anh H. Vì vậy, chị đề nghị giao cháu Trần Ngọc Thảo N cho chị được tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng và không yêu cầu anh H phải cấp dưỡng nuôi con chung.

- *Về tài sản, công nợ và các vấn đề khác*: Chị L xác định vợ chồng không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại biên bản làm việc ngày 28/12/2021, bà Trần Thị Ngọc H (là mẹ đẻ của anh Trần Ngọc H) có ý kiến như sau: Chị L và anh H lấy nhau là tự nguyện, có đăng ký kết hôn theo đúng quy định của pháp luật và tổ chức lễ cưới theo phong tục của địa phương. Về mâu thuẫn, bà cho rằng chị L thường xuyên tụ tập bạn bè chơi bời và anh H nghi ngờ chị L có quan hệ ngoại tình với người đàn ông khác dẫn đến mâu thuẫn đánh chửi nhau. Kể từ cuối năm 2020, chị L và anh H sống ly thân, nay chị L xin ly hôn anh H, bà đề nghị giải quyết theo nguyện vọng của anh chị. Về con chung: Bà xác định chị L và anh H có 01 con chung là cháu Trần Ngọc Thảo N, sinh ngày 05/01/2020. Về việc chăm sóc, nuôi dưỡng con chung do anh chị tự quyết định, bà đã tuổi cao, sức khỏe yếu nên nếu chị L không nuôi dưỡng thì anh H sẽ nuôi dưỡng con chung. Về tài sản, công nợ và các vấn đề khác: Không có. Về nơi cư trú của anh H: Bà xác định hiện nay anh H đang trông coi hồ cá cho anh Trần Ngọc C (là anh họ của anh H) tại thị xã Duy Tiên vào ban ngày và về nhà sau 20 giờ hằng ngày. Quá trình giải quyết vụ án, anh H đã được Tòa án tổng đạt các văn bản tố tụng nhưng do anh H bận công việc và anh H xác định không chung sống cùng chị L được nữa nên anh không đến Tòa án làm việc.

* Tại biên bản xác minh ngày 28/12/2021 với Ủy ban nhân dân xã T có nội dung như sau: Chị Trần Thị Thảo L và anh Trần Ngọc H lấy nhau toàn toàn tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện L, tỉnh Hà Nam vào ngày 17/12/2019 theo đúng quy định của pháp luật nên việc kết hôn là hợp pháp. Khoảng thời gian từ năm 2020 đến nay thì không thấy chị L chung sống cùng anh H và không ở nhà bố mẹ đẻ anh H mà chuyển về nhà bố mẹ đẻ chị L tại xã H sinh sống. Về con chung: Anh H và chị L có 01 con chung là cháu Trần

Ngọc Thảo N, sinh ngày 05/01/2020, hiện đang ở cùng với chị L. Về địa chỉ nơi cư trú của anh H: Anh Trần Ngọc H và chị Trần Thị Thảo L đều có nơi đăng ký hộ khẩu thường trú tại thôn 1, xã T, huyện L, tỉnh Hà Nam. Hiện nay, anh Trần Ngọc H thỉnh thoảng có mặt tại địa phương, anh H đang làm nghề lao động tự do nên anh thường về nhà vào buổi tối nhưng không rõ địa chỉ nơi làm việc của anh H.

Tòa án đã triệu tập anh Trần Ngọc H đến Tòa án làm việc, tiến hành mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải nhưng anh H vắng mặt nên Tòa án không thể tiến hành hòa giải được.

* Tại phiên tòa:

- Nguyên đơn chị Trần Thị Thảo L giữ nguyên yêu cầu khởi kiện xin được ly hôn anh Trần Ngọc H. Về con chung: Chị L đề nghị Hội đồng xét xử giải quyết giao cháu Trần Ngọc Thảo N cho chị được tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng và không yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị. Về con riêng, tài sản, công nợ và các vấn đề khác: Chị L không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lý Nhân có quan điểm như sau:

+ Về việc tuân theo pháp luật Tổ tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và việc chấp hành pháp luật của nguyên đơn kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử vào phòng nghị án là đúng quy định pháp luật. Riêng bị đơn chưa chấp hành đúng các quy định của pháp luật, vắng mặt trong quá trình giải quyết vụ án.

+ Về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử giải quyết cho ly hôn giữa chị Trần Thị Thảo L và anh Trần Ngọc H. Về con chung: Đề nghị giao cháu Trần Ngọc Thảo N, sinh ngày 05/01/2020 cho chị L tiếp tục trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi. Anh Trần Ngọc H không phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị Trần Thị Thảo L. Về tài sản, công nợ và các vấn đề khác: Chị L không yêu cầu nên không xem xét. Về án phí: Nguyên đơn phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được xem tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Yêu cầu xin ly hôn của chị Trần Thị Thảo L thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Lý Nhân, tỉnh Hà Nam theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự. Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành tổng đạt, niêm yết hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng bị đơn là anh Trần Ngọc H không đến Tòa án làm việc. Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng anh Trần Ngọc H

vắng mặt tại phiên tòa nên Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án theo quy định tại khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về hôn nhân: Quan hệ hôn nhân giữa chị Trần Thị Thảo L và anh Trần Ngọc H là hợp pháp. Trong thời gian chung sống cùng nhau, chị L và anh H sinh mâu thuẫn do chị L không tin tưởng anh H về kinh tế và bất đồng quan điểm sống hằng ngày; cho rằng anh H nghi ngờ chị L có quan hệ ngoại tình với người đàn ông khác dẫn đến xảy ra xô xát, đánh chửi nhau nên chị L và anh H sống ly thân nhau từ tháng 01/2021 cho đến nay. Tòa án tiến hành triệu tập anh H đến làm việc, mở phiên họp hòa giải nhưng anh H không đến Tòa án làm việc. Điều đó chứng tỏ mâu thuẫn giữa chị L và anh H đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy, Hội đồng xét xử giải quyết cho ly hôn giữa chị L và anh H theo quy định tại khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình.

[3] Về con chung: Chị Trần Thị Thảo L và anh Trần Ngọc H có 01 con chung là cháu Trần Ngọc Thảo N, sinh ngày 05/01/2020.

Xét nguyện vọng được nuôi con chung của chị Trần Thị Thảo L là chính đáng, anh H không có quan điểm về việc chăm sóc, nuôi dưỡng con chung. Cháu Thảo N hiện đang chung sống cùng chị L và được bố mẹ để chị hỗ trợ trong việc chăm sóc, nuôi dưỡng con chung nên đảm bảo điều kiện về nơi ở của con. Chị L đang làm việc tại Công ty dệt may T tại xã H, huyện L, tỉnh Hà Nam, thu nhập ổn định khoảng 9.000.000 đồng/tháng nên đảm bảo điều kiện về kinh tế. Đồng thời cháu Thảo N dưới 36 tháng tuổi được giao cho mẹ trực tiếp nuôi. Vì vậy, Hội đồng xét xử xét thấy giao cháu Thảo N cho chị Trần Thị Thảo L tiếp tục trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục là phù hợp với thực tế và các quy định của pháp luật. Chị L không yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con chung nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4] Về tài sản, công nợ và các vấn đề khác: Đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[5] Về án phí: Nguyên đơn phải nộp toàn bộ án phí ly hôn sơ thẩm.

[6] Về quyền kháng cáo: Các đương sự được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 4 Điều 147, khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228, Điều 266, 271 và 273 Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, các Điều 81, 82 và 83 Luật hôn nhân và gia đình.

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 24, điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho ly hôn giữa chị Trần Thị Thảo L và anh Trần Ngọc H.

2. Về con chung: Giao cháu Trần Ngọc Thảo N, sinh ngày 05/01/2020 cho chị Trần Thị Thảo L tiếp tục trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi cháu Thảo N đủ 18 tuổi. Anh Trần Ngọc H không phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị Trần Thị Thảo L.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó. Người trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

3. Về án phí sơ thẩm: Chị Trần Thị Thảo L phải nộp toàn bộ án phí ly hôn số tiền là 300.000 (ba trăm nghìn) đồng, đối trừ tiền tạm ứng án phí chị L đã nộp 300.000 (ba trăm nghìn) đồng theo biên lai số AA/2010/0000965 ngày 21 tháng 10 năm 2021 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Lý Nhân, tỉnh Hà Nam. Chị Trần Thị Thảo L đã nộp đủ.

4. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, chị Trần Thị Thảo L được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Bị đơn, anh Trần Ngọc H được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Hà Nam;
- VKSND huyện Lý Nhân;
- Chi cục THADS Lý Nhân;
- UBND xã T;
- Các đương sự;
- Lưu: hồ sơ + văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Đinh Thành Nam

